TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 371/2026/QĐST - HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 367/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2026 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Trần Thị Thu H - sinh năm 2001;

Nơi thường trú: khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

+ Anh Lê Văn H1 - sinh năm 1993;

Nơi thường trú: khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn H1 và chị Trần Thị Thu H là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 02/4/2025. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh H1, chị H đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nay anh H1, chị H xác định không còn tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ, không thể tiếp tục kéo dài đời sống chung. Vì vậy, việc anh H1, chị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: anh Lê Văn H1 và chị Trần Thị Thu H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: anh Lê Văn H1 và chị Trần Thị Thu H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Lê Văn H1 và chị Trần Thị Thu H thỏa thuận: chị Trần Thị Thu H là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành của các đương sự ngày 11 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh Lê Văn H1 và chị Trần Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: không có

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* không có.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Trần Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000358 ngày 29/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hà An, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự; Văn phòng.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích